

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 56

Phẩm 23: SỰ TỬ HỒNG (Phần 3)

- Nói về nghĩa nhân quả chẳng phải có, chẳng phải không.
 - Nói rộng về nghĩa chánh nhân, duyên nhân.
 - Nói rộng về nghĩa Liễu nhân, Duyên nhân.
 - Bồ-tát Sư tử Hồng lại bảy lần nêu câu hỏi để trách cứ cho rằng không có Phật tánh.
 - Thứ nhất cho là người không có tánh, người có thể làm trời, trời có thể làm người, nên biết là vô tánh.
 - Thứ hai, nói về xiển đề dứt gốc lành, nên biết không có Phật tánh.
 - Thứ ba, vì có người mới phát tâm, nên biết không có Phật tánh.
 - Thứ tư, vì lui sụt, nên biết không có Phật tánh.
 - Thứ năm, chứng minh muôn điều lành là tánh, lìa điều lành thì vô tánh.
 - Thứ sáu, vì nhân có mạnh yếu, cho nên biết không có tánh.
 - Thứ bảy, Vì tâm Bồ-đề xưa không mà nay có, nên biết không có Phật tánh.
 - Sau đây là đáp rộng bảy câu hỏi, nói rộng về tướng lui sụt và không lui sụt.
 - Nói về tu Ba mươi hai tướng v.v....
- “Bồ-tát Sư tử Hồng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Nói là Phật tánh chẳng phải trong, chẳng phải ngoài.”
- Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn quán Thứ tư, quán “Ở trong nhân chẳng phải có”, “Chẳng phải không”, ý câu hỏi rằng: “Nếu như trong sữa có lạc, hạt châu trên trán người lực sĩ, chính là đã có trong nhân, làm sao chẳng phải có, chẳng phải không ư?”
- Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Phần hai của đoạn lớn. Ở trên đáp sáu câu hỏi, nói về lý của Phật tánh, nghĩa ấy không nghiêng lệch.

Nay, Bồ-tát Sư tử Hống muốn thành lập ý chỉ của Trung đạo ở trước, giả đặt ra câu hỏi là “Nhất định có, nhất định không”. Như Lai giải thích: “Không thể hoàn toàn nhất định “Có”, cũng không thể hoàn toàn “Nhất định không”, nên là nghĩa Trung đạo.”

Năm chấp đầu là chấp hữu, bảy câu chấp sau là chấp vô. Phật tánh không ở trong: Tức thời chưa có. Chẳng phải ngoài: Không lia nhân mà có quả. Trong sữa có lạc, lực sĩ, kim cương suy luận, tìm tòi lý thuyết, khắc ghi việc chung cuộc để nghiệm biết việc mới bắt đầu, đều là những việc “Đã có”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lược thứ tư là quán trong nhân không có quả. Nay trước mở ra môn chương, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, với trong nhân không có quả, tạo ra môn chương. Nhưng chẳng phải mất, hoại, chính là xa lập tánh, tạo ra môn chương trong nhân thứ năm dưới đây:

Trong là Chánh nhân. Ngoài là “Duyên” nhân, nói có thần thức: Đều có sự hiểu biết về tránh khổ, tìm vui. Tác dụng đầu cuối không thay đổi, nên nói là trong. Khéo “Duyên” nhân, nương tựa duyên ngoài mà sinh. vì có lúc “Có”, có lúc “Không”, nên gọi là ngoài. Nói trong hai nhân này đều không có quả, nên nói là chẳng phải trong, chẳng phải ngoài. Trong nhân dù không có quả, nhưng chẳng phải không có “Duyên” nhân và chánh nhân. Hai nhân này ở vị lai, chắc chắn sẽ được thành quả Phật.

Đã nói trong nhân này không có quả, nên Bồ-tát Sư Tử Hống dùng lối chấp sai lầm của người bên ngoài cho rằng: “Trong nhân đã có quả, như cho trong sữa có lạc nếu trong sữa quả thật có lạc thì, phải biết trong thân chúng sinh đã có Phật, Nay sao lại nói rằng Phật tánh chẳng phải trong, chẳng phải ngoài ư?”

Ngoại đạo chấp sinh nhân, sinh quả, nên trong nhân có quả. Còn ở bên trong, nghĩa sở dĩ không mất, là vì không nói trong sữa đã có lạc. Chỉ có nhân, nên nói là “Có”. Nói về Phật tánh của chúng sinh cũng vậy. Chẳng phải ngay trong thân đã “Có”, vì trí Nhất thiết chủng cũng có nhân, nên nói là có Phật tánh của chúng sinh. Nếu không có chất thiên nhiên này làm chủ cho thân giải thì cuối cùng sẽ không có tu nhân, dứt mê muội, cầu hiểu biết. Chính vì đạo của thân mình khác với gỗ, đá. Vì được trang sức bằng ngọc đá, nên tập cởi áo cổ không thật, dứt hết phiền não sinh tử buộc ràng, có muôn công phu hiện ở trước, gieo trồng thành Trí nhất thiết, đâu nên nói chúng sinh có pháp tánh này làm thể, khiến cho có quả ngay, như ngoại đạo chấp sinh nhân,

sinh quả? Vì đại ý kia là như vậy, nên sau đây nói rằng: “Hễ tạo ra năm chấp, tìm xét kỹ thì chẳng những năm chấp, mà chủ yếu là y cứ việc khác, tức trở thành năm phần, phần thứ nhất này là chấp trực tiếp trong nhân có quả. Vì sao? Vì pháp sinh của chúng sinh đều có thời gian, chỉ nói thời gian có khác, vì chẳng phải trong nhân đều “Không”, nên biết trong sữa có lạc.”

“Phật bảo: “Này người thiện nam! Ta cũng không nói” cho đến “Vì lạc sinh ra từ sữa, nên nói có lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở đây ý đáp về nghĩa: “Chẳng phải không có từ đâu “Sinh”, nên nói là “Có”.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Không nói trong sữa “Đã có” lạc, vì quả từ sinh, nên nói là “Có”.

“Bạch Đức Thế tôn! Tất cả pháp sinh đều có thời gian.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu vì từ sinh mà có, thì bơ cũng từ sữa sinh, sao không kể sữa là có bơ ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ý câu hỏi là: “Sữa, lạc lúc đầu chưa có chung nhưng lúc sản xuất thì có trước, sau.”

“Này người thiện nam! Lúc có sữa thì không có lạc, cũng không có bơ sống” cho đến “Cho nên ta nói trong sữa không có lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh trong sữa có lạc, cũng có năm vị: Một là dùng sự để chứng minh; hai là dùng hiểu biết để chứng minh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây, sẽ y cứ vào lý để giải thích.”

“Như trong sữa đồng thời có chất lạc, vì sao không được” cho đến “Cho đến đề hồ cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu ngay khi có sữa mà có cả lạc thì lẽ ra phải có hai công năng, tức là có hai tên gọi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Một phen đả phá lối chấp của ngoại đạo kia: Nếu trong sữa có lạc thì người đời không nên chỉ gọi là sữa, mà lẽ ra trước đó đã có hai tên gọi.”

“Này người thiện nam! Vì có hai thứ” cho đến “Nên nói trong sữa có tánh lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân dù không có quả, mà năng lực thì có gần, xa. Xa thì gọi là “Duyên” nhân, còn gần thì gọi chánh nhân, đây là đáp thứ lớp của “sinh hữu”.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói lạc ở trong sữa, vì là chánh nhân, nên nói là “Có”, chứ chẳng phải “Đã có”.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phá chấp đã xong. Trở lại gốc của chính

nghĩa: “Sữa là chánh nhân, hơi ấm là duyên nhân mà có ra lạc.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Nếu trong sữa không có lạc” cho đến “Vì sao lạc không có ra từ sừng bò?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu “Không có” mà sinh được, thì sừng bò không có lạc, sao chỉ từ sữa sinh lạc mà không từ sừng bò sinh lạc?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đồng là không có lạc thì sừng bò lẽ ra cũng có, mà sừng bò không sinh, chỉ ở sữa mới sinh, nên nói là biết được trước đó đã có.”

“Này người thiện nam! Sừng bò cũng sinh ra lạc” cho đến “Vì lẽ đó, nên ta nói có chánh nhân và duyên nhân.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Rõ ràng nghĩa “Duyên nhân” cũng sinh ra lạc, chứng tỏ rằng “Không có” mà sinh được.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì người muốn tìm lạc, thì phải dùng sữa, nên biết được sữa là chánh nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Mặc dù giải thích để làm sáng tỏ, nhưng về lý, thì chẳng phải chính đáp.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Nếu trong sữa” cho đến “Vì sao không sinh, cả hai đều vô.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì muốn chứng minh nghĩa có “duyên nhân”, nên Bồ-tát lại hỏi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đổi lại thí dụ, về nghĩa đồng với cách giải thích ở trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cả hai tánh đều là vô, mà vì một sinh, một không sinh, cho nên biết trước đó chắc chắn “Có”, rõ ràng.”

“Này người thiện nam! Sữa cũng có thể sinh ra cây Am-ma-la” cho đến “Trong sữa không sinh ra cây Am-ma-la.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng nước tưới thì cây Am-ma-la mọc, nếu dùng sữa tưới thì nó lớn rất nhanh chóng, chứng tỏ do năng lực của “Duyên nhân” là “Không” mà có thể sinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dùng hai việc để phá chấp của ngoại đạo kia. Trong lượt trước, mặc dù nói sữa cũng có thể sinh ra cây, lượt sau nêu tánh chất của bốn đại, vàng ngọc là có gốc, không thể đồng với biện luận lạc và cây, vì tự chúng đều có chánh nhân.”

“Bạch Đức Thế tôn! Như Phật đã nói có hai thứ nhân” cho đến “Duyên nhân” đó là sáu pháp Ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Loài hàm thức chán khổ, tìm vui là tánh thường. Dù trời, người khác nhau, nhưng tánh này không khác.

“Hoặc” lẫn lộn, gọi là chánh nhân, dứt trừ “Hoặc”, gọi là “Duyên” nhân. “Không có” “Hoặc” để dứt bỏ, được gọi là Phật.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Nay tôi chắc chắn định biết rằng” cho đến “Do đây nên biết trong sữa có tánh lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại dùng sự hiểu biết của người làm chứng, để giải thích rộng việc kia.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là chấp thứ hai. Người tìm lạc, lấy sữa, không lấy nước, vì họ biết trong sữa, chắc chắn trước đó đã có lạc.”

“Này người thiện nam! Như điều ông hỏi nghĩa ấy không đúng” cho đến “Mà thấy lớn là nghĩa không đúng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do biết lấy con dao, đều là câu hỏi chung. Dù cây dao để soi mặt, nhưng dao vốn không có mặt, đâu do dùng sữa để làm lạc, mà nói là sữa đã có lạc ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong đây có bốn lớp câu hỏi:

1. Nhân quang đến chỗ cảnh mới thấy, thì lửa lẽ ra đốt mất.
2. Nếu đến cảnh mà thấy, thì không nên sinh nghi.
3. Nhân quang là sắc, nước cũng là sắc, cả hai đều là chất ngại, chỉ thấy được nước, làm sao thấy được cá, đá trong nước?
4. Ngăn ngừa chướng nạn. Nếu nói không đến, mà thấy thì vì sao không thấy vật thể ở bên ngoài vách ư?”

“Này người thiện nam! Như ông đã nói trong sữa có lạc” cho đến “Lúc chưa ăn, lẽ ra thức ăn này là mạng sống?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu việc rộng để chứng minh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nêu việc gần để so với lý xa, nhằm trong sữa, trước không có lạc.”

“Này người thiện nam! Tất cả các pháp” cho đến “Ba đời có pháp, thì không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu bài kệ để kết thúc giải thích.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lại nêu nghĩa chánh để nói về chánh lý.”

“Này người thiện nam! Tất cả các pháp do nhân duyên nên sinh” cho đến “Lẽ ra có thân Phật như ta ngày nay.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu “Đã có” Phật tánh, thì lẽ ra đã có dụng của tướng tốt đẹp của quả Phật như ta ngày nay.”

“Phật tánh của chúng sinh không hư, không hoại” cho đến “Thấy

được phần ít, như hạt ngọc Kim cương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói Phật tánh là thường. Chúng sinh dùng Phật tánh này, như hư không trong nhân, mà được lớn lên, là dụng của hư không, hư không chẳng phải ba đời, do chúng sinh có cõi hư không, nên có dụng của hư không. Phật tánh cũng chẳng phải ba đời, mà là chúng sinh có, do “Giải” và “Hoặc” chướng ngại nhau. Vì chướng ngại nhau, nên “Hoặc” diệt, “Hoặc” diệt chính là dụng, nên nói là “Chưa có”.”

“Này người thiện nam! Phật tánh của chúng sinh là cảnh giới của Chư Phật” cho đến “Giải thoát, sinh tử được Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh chúng sinh có Phật tánh mà không thể biết.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Vì hư không chẳng có tánh, nên chẳng có “Duyên” nhân.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên, là phá chánh nhân, dưới đây là phá “Duyên nhân”. Vì sắp phá, nên trước lập chánh nhân cần có nghĩa “Duyên nhân”. Vì hư không “Chẳng có” quả, cho nên không cần.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ ba, chứng minh “Có”. Vì nhất định “Có”, nên phải có “Duyên nhân” để làm “Liễu nhân”.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì có chánh nhân, nên phải có “Duyên nhân”. Vì hư không “Chẳng có” nên không có hai nhân này, do đó nên biết là “Có”.

“Phật nói: Này người thiện nam! Nếu trong sữa chắc chắn có tánh lạc, thì cần gì “Duyên nhân”?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu đã có thì đâu cần Duyên nhân.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu đã có thì đâu cần Liễu nhân ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hễ đáp rằng: “Nếu cần “Duyên nhân” mà được, thì đâu phải “Đã có”?”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Chắc chắn biết trong sữa trước đó có tánh lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu vật trong bóng tối dù là vốn có, nhưng không hiểu rõ, không thấy, để chứng minh dụng của “Liễu nhân”, chẳng được nói là “Đã có” mà không cần hiểu rõ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nêu việc hiện tại để bào chữa cho nghĩa.”

“Này người thiện nam! Nếu cho rằng trong sữa chắc chắn có tánh

lạc” cho đến “Nếu là “Liễu nhân” thì đâu cần phải dùng liễu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vị ngọt phần nhiều là sữa, vị chua phần nhiều là lạc. Nếu lúc trong sữa có lạc, thì vị chua đã đủ, vị chua sẽ tự liễu, đâu cần hơi ấm liễu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trước vì không có liễu nhân, nên là sữa chứ chẳng phải lạc. Nếu cho rằng trước đó đã có lạc tức là “Liễu nhân”, thì cần gì liễu nữa? Dưới đây sẽ hỏi rộng về nghĩa ấy.”

“Này người thiện nam! Nếu “Liễu nhân” này, tánh nó là liễu” cho đến “Nếu không tự liễu thì đâu thể liễu cái khác?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu có chất chua thì không thể tự liễu, đâu thể làm liễu cho cái khác mà nói là liễu.

Pháp sư Tăng Tông nói: Nếu liễu nhân không thể tự liễu lại cần phải thì đâu thể liễu cái khác”

“Nếu nói “Liễu nhân” có hai thứ tánh” cho đến “Sao liễu nhân lại có hai tánh riêng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năng lực của hữu vi khác nhau, phần gìn giữ là tánh. Lửa là một pháp đâu được có hai? Lại nói rằng: “Nếu lửa tự liễu, thì “Liễu” khác với “Bị liễu”. Liễu tức là nhân, bị Liễu là quả, một pháp mà được có hai hay sao?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vẫn là phá chấp của ngoại đạo. Tánh là pháp nhất định, luôn giữ một vị, chẳng được có hai công dụng. Nghĩa là ông nói “Liễu nhân” là sẽ tự liễu, lại còn có thể liễu cái khác nữa, thì chẳng phải tự tánh. Vì sao? Vì ông chấp “Liễu nhân” chỉ là một pháp, thì làm sao có hai dụng ư? Nếu “Liễu nhân” có hai, thì sữa lẽ ra cũng có hai, nghĩa là sữa lẽ ra cũng tự “Liễu”, lại là liễu lạc. Nếu vậy, thì cần gì có duyên ngoài mới hiện ư?”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Như người đời nói” cho đến “Liễu nhân cũng giống như vậy, tự liễu, liễu tha.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Số là một trong muôn pháp, tự đếm, đếm cái khác. “Liễu nhân” cũng giống như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thích hợp với phần của ta, lại còn thỏa mãn cho một số người, nên biết được có hai công dụng. Nêu việc này để bào chữa cho nghĩa.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Nếu “Liễu nhân” như vậy” cho đến “Không thể tự liễu, cũng không liễu cái khác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cần phải có trí tánh; thường biết mình, người. Sắc chẳng tự đếm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ý đáp của Phật: “Đếm là vì lo nghĩ, có thể đếm sắc của ta, sắc của người. Sở dĩ nói ông đã chấp “Liễu nhân”, là vì vốn là sắc pháp, thì làm sao có hai tác dụng ư?”

“Này người thiện nam! Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh” cho đến “Là liễu nhân, thì đã đồng hư hoại như chất lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã đồng hư hoại như chất lạc: nghĩa là tự liễu đã phá ở trên.”

“Nếu nói trong nhân chắc chắn có quả” cho đến “Theo thầy thọ xong, giới, định, tuệ sẽ được thêm lớn dần.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu quả của định, tuệ chắc chắn có tánh, thì sẽ không được lớn lên. Nhưng vì theo thầy thọ học, được tăng ích dần, nên biết vốn không có tánh.”

“Nếu nói rằng Sư trưởng dạy dỗ là “Liễu nhân”” cho đến “Giới định, trí tuệ làm cho được lớn lên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lúc mới bạch, giới tự chưa có. Sau, Yết-ma xong, giới mới thành tựu, đây tức lẽ ra liễu, chưa có là có, chẳng phải liễu đã có, làm cho lớn lên.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Sao lại gọi là có sữa, có lạc được?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu trong sữa không có lạc”, lại không có “Liễu nhân” thì làm sao có sữa, mà đáp rằng có lạc ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dùng tên gọi để chứng tỏ là có lạc”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là chấp thứ tư: hiện thấy người bán sữa để mua lạc, nên biết sữa chính là lạc”.

“Này người thiện nam! Đáp câu hỏi của thế gian có ba cách” cho đến “Có tánh, vì sẽ thấy”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tông chỉ của chánh nghĩa. Chung quy do chắc chắn “Sẽ có” nên nói là “Có”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dùng cách chuyển để giải thích câu hỏi. Vì nói trong nhân có quả, nên nói là “Có”, chứ chẳng phải “Đã có” mà nói “Có”.

Bồ tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn ! Như lời Phật nói” cho đến “Nói rằng tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói hai nhân không có quả, dường như trái với thế tục. Nay, muốn hội thông, như người đời nói “Có” là “Sẽ có”, chính là nhân câu hỏi để nêu lên”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Quá khứ chưa diệt, vị lai chưa đến, sao lại nói là “Có” được?”

“Này người thiện nam! Quá khứ gọi là có” cho đến “Đều có Phật tánh, thật ra không luống dối”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có bốn thí dụ: Ví dụ trước là nói về cái “Có” của quá khứ, ba ví dụ sau, là chỉ rõ cái “Có” ở vị lai”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dù là đã có “Sẽ có” nhưng nay là “Không”, cũng chẳng nhất định là “Không”, chẳng hạn như cây gai là hiện tại, dầu là vị lai, thời gian nhân quả khác nhau, đâu được trong nhân có quả ư? Đây là do cách lập nghĩa của một nhà, thường dựa vào kinh để tìm lý. Thỉnh thoảng thấy người ta phần nhiều hay nói trong nhân có quả, kinh có văn thành thật, hầu như không cần giải thích. Trong phẩm Phật tánh ở trước đã nói: “Trong thân độc, có thuốc hay, đó là Phật Tánh chẳng phải pháp tạo tác. Ở đây cũng không nói Đức Phật chẳng phải là pháp tạo tác. Nếu nói Đức Phật cũng là pháp tạo tác, thì trong thân chúng sinh đã có quả rồi”.

“Bồ-tát Sư tử Hống nói: “Tất cả chúng sinh” cho đến “Phải biết rằng, chúng sinh đều có Phật tánh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên, đã phá riêng hai nhân nói “Có” là vị lai. Nay, Bồ-tát sư tử Hống lại dùng việc để chứng minh rằng, trong nhân đã có trước, là muốn nói rộng lỗi của “Có”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là chấp thứ nhất, dùng chánh nhân để chứng minh có “Tánh”.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lược thứ năm, nói là trong chánh nhân lẽ ra vì đã có nhiều Đức Phật, nên làm cho chúng sinh được đạo Vô thượng. Nếu trong chánh nhân đều không có thì sao không gọi là tạo ra “Duyên nhân” ư?”

Phật nói: “Này người thiện nam! Nếu nói rằng trong hạt” cho đến “Nay đã có, thì có lỗi gì?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu nói rằng, vì chướng sâu kín nên không thấy, ý nói là bị chướng nhỏ nhiệm che khuất, chứ không phải chướng trong tám việc. Thường lẽ ra không thấy: Nếu bị chướng nhỏ nhiệm che lấp chướng thường là vi tế, thường lẽ ra không thấy. Vốn không có tướng thô: Nếu tánh tế thì thô vốn là “Không”. Thường thô như thế, vốn không thấy tánh, nghĩa là vì thô nên nhìn thấy. Thô là thấy nhân, thấy vốn không có tánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu nói trong chánh nhân “Đã có” thì vì sao không thấy? Vả lại, nếu nói theo cây thì sẽ không đồng với tám duyên của thế gian, mà người không thấy, phải biết rằng trong nhân chẳng nên có quả trước.”

“Bồ-tát Sư tử Hống nói: “Như Phật vừa nói” cho đến “Vì tạo ra liễu nhân, nên làm cho nhỏ được to.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chống chế nghĩa rằng: “Liễu nhân là liễu nhỏ làm cho to, vì to, nên nhìn thấy được, chứ chẳng phải thường không thể nhìn thấy.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Nếu vốn có” cho đến “Đường phèn chữa bệnh nóng, đường đen trị bệnh lạnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cả hai thứ đều “Không”. Trên nói có thứ to, to thì cần liễu. Nếu vốn không có to thì liễu là liễu cái gì? Nếu nói liễu không có làm cho “Có”, thì lẽ ra cũng có thể sinh ra cây Khư- đà-la. Nếu vốn có đốt, đốt thì không được sinh. Không cùng lúc, nghĩa là trách cả ba tướng không dùng việc cùng lúc. Đường đen chữa bệnh lạnh: Ý nói pháp từ duyên khác, không có tánh nhất định.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng:” cho đến “Nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại dùng bảy câu hỏi để nói Phật không có tánh, trở thành làm sáng tỏ Phật tánh chẳng phải “Không”, lập ra nghĩa không hoại mất nói trên. Đầu tiên lấy trời, người để chứng minh Phật tánh không có thành.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lượt thứ năm quán sát lập tánh trong nhân. Câu hỏi dù có bảy, nhưng phần lớn đều chấp “Duyên”, hỏi làm cho không có chánh nhân. Đây là câu hỏi thứ nhất: “Nếu trong nhân vốn “Không có”, thì sẽ chẳng có Chánh nhân, chỉ có Duyên nhân, cho nên được thành Phật?”

“Nếu các chúng sinh đều có Phật tánh” cho đến “Nếu chẳng phải thường thì không được gọi là Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như câu hỏi thứ hai: “Nếu tánh do duyên mà thành tâm Bồ-đề, thì tánh xiển-đề này không nên đoạn dứt, đã đoạn dứt thì chẳng phải tánh”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu Phật gọi tâm Bồ-đề là Phật tánh hiện thấy xiển-đề dứt mất gốc lành, cho nên xiển-đề không có Phật tánh. Vậy sao Đức Phật lại nói rằng: “Chúng sinh đều có Phật tánh ư?”

“Nếu các chúng sinh đều có Phật tánh thì vì lẽ gì gọi là phát tâm ban đầu ư?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “nêu câu hỏi thứ ba: “Tánh thường lẽ ra không có ban đầu?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã có người mới phát, tức là khi chưa

phát tâm, họ không có Phật tánh. Nếu vậy, thì chính là lấy phát tâm lành làm Phật tánh, thế sao lại nói là chúng sinh đều có ư?”

“Sao lại nói Tỳ-bạt-trí này” cho đến “Phải biết rằng, người này không có Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Câu hỏi thứ tư: “Tánh thường không nên lui sụt?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu có lui sụt, không lui sụt, thì chính người lui sụt không có Phật tánh, đâu là đều có ư?”

“Bạch Đức Thế tôn! Đại Bồ-tát nhất tâm hướng về” cho đến “Thì cần gì pháp này để làm nhân duyên?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Câu hỏi thứ năm: “Chứng muôn điều lành là tánh, lìa việc lành thì không có tánh?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lược nêu duyên nhân”, cho rằng có khả năng thành Phật, vì chỉ duyên nhân này, nên biết không có Phật tánh chánh nhân, mà chỉ là “Duyên nhân”.

“Bạch Đức Thế tôn! Như sữa không cần “Duyên”, chắc chắn sẽ thành lạc” cho đến “Nên biết rằng chúng sinh đều không có Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ sáu: “Năm vị sinh nhau, nhân có mạnh yếu, vì sữa mạnh nên không cần duyên bên ngoài.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nêu kinh để làm chứng. Giáo xưa nói “Tăng của ba thừa là thường”, nếu vậy, thì lẽ ra địa vị tăng thường trụ làm sao thành Phật?”

“Như trước kia Đức Phật nói Tăng bảo là thường” cho đến “Tất cả chúng sinh lẽ ra không có Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ bảy: “Nếu tâm Bồ-đề trước không mà nay có, thì quả cũng nên như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu trước kia chúng sinh không có ba Bồ-đề, đến nay mới có thì đây là xưa không mà nay có. Cho nên biết trước là không đồng với câu hỏi trên, chỉ trước, sau là khác.”

“Phật nói: Lành thay! Nay người thiện nam!” cho đến “Tất cả chúng sinh thật có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật đáp câu hỏi thứ nhất: “Sơ quả từ lý thành, thì hoặc được, hoặc mất, chẳng phải tánh, là vì quả của trời, người đều có “Hoặc”, chẳng phải từ tánh mà có. Quả Phật không có “Hoặc”, vì từ tánh mà có, là đáp câu hỏi thứ nhất.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trời, người không nhất định, có thể là chẳng có tánh. Phật tánh khác với trường hợp này. Như nghiệp của trời,

người, phải đến địa vị Phật, nghiệp mới dừng, khoảng giữa không có dừng, thì làm sao chẳng có chánh nhân ư?”

“Ông nói: “Nếu chúng sinh có Phật tánh” cho đến “Vì tâm là vô thường, Phật tánh là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ ba: “Chánh nhân chẳng có ban đầu. Vì không có ban đầu nên thường phát tâm là “Duyên nhân”, chứ không phải chánh nhân.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Gồm đáp câu hỏi thứ bảy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phát tâm chẳng phải Phật tánh của chánh nhân. Phật tánh là thường, tâm là vô thường. Cho nên tâm lành đôi khi có, đôi khi không, tánh dụng chỉ của chánh nhân là thường, không thay đổi.”

“Ông nói vì sao có người thối tâm” cho đến “Vì được chậm nên gọi tâm là lui sụt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ tư.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói về tâm lành không lui sụt. Tâm lành không sinh thì lui sụt, sinh thì không lui sụt. Vì nếu tâm lành bị lui sụt thì làm sao tiến đến thành Phật được, chỉ vì được chậm nên gọi là lui sụt.”

“Tâm Bồ-đề này thật ra không phải Phật tánh” cho đến “Tâm Bồ-đề thật chẳng phải Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ năm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp trở lại câu hỏi thứ hai: Nói tâm Bồ-đề thật chẳng phải chánh nhân. Ta nói “Đều có”, nghĩa là Phật tánh của chánh nhân. Vì trong đoạn duyên mà sinh ra việc lành, nên gọi là Nhất-xiển-đề.”

“Này người thiện nam! Ông nói: “Nếu chúng sinh có Phật tánh” cho đến “Được thấy Phật tánh, sau đó thành Phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ sáu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ năm, nói dù có chánh nhân, nhưng phải có duyên giúp đỡ, như vàng đá có vàng, phải nhờ các duyên mới được.”

“Ông nói: Chúng sinh đều có Phật tánh” cho đến “Vô thượng Bồ-đề, như đá có ra vàng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước không có câu hỏi này, e sẽ bị lung lạc.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghĩa của câu hỏi này sinh, nhân đáp câu hỏi trước, vẫn khiển trách “Hoặc” kia.”

“Này người thiện nam! Ông nói Tăng Bảo thường trụ” cho đến “Do đó, nên Ta nói Tăng có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ bảy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ sáu: Nói giáo xưa đã nói Tăng là thường: Vì Phật trước, Phật sau, Tăng bảo thường tự nối tiếp, đâu cho rằng bất động thường ư? Mười hai nhân duyên thường, nghĩa là có Phật hay là không có Phật, tánh của chánh nhân vẫn không thay đổi, nên nói là thường. Về nghĩa của câu hỏi thứ bảy đồng với câu hỏi thứ ba, nên không có đáp riêng.”

“Này người thiện nam! Ông nói: Nếu chúng sinh có Phật tánh” cho đến “Ta sẽ phân biệt giải thích cho ông hiểu.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ tư, sau đây sẽ giải thích rộng về sự lui sụt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Phật đáp câu hỏi đã xong. Sau đây chia làm ba lượt, nói về nghĩa đâu, cuối không lui sụt.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Tâm không lui sụt, không gọi là Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán đủ duyên không lui sụt, không đủ thì lui sụt.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói vì được chậm, nên nói là lui sụt, chẳng phải mất hẳn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói về lý do không lui sụt.”

“Này người thiện nam! Ông không thể dùng tâm lui sụt” cho đến “Và Nhất-xiển-đề đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì lui sụt không tiến bộ là thí dụ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì không thể nói lui sụt, nên không có Phật tánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lượt thứ hai, người lui sụt, không lui sụt, vị lai đều được thành Phật.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Thế nào là Bồ-tát có lui sụt, không lui sụt?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì có hạnh nguyện, ở trên chỉ có nguyện rộng, chưa nói rộng về hạnh cho nên nêu câu hỏi.”

“Này người thiện nam! Nếu có Bồ-tát tu tập Như Lai” cho đến “Bốn pháp như thế đều là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bốn pháp như thế đều là thường, nghĩa là tánh nghiệp của chúng sinh có ba nhân một quả. Vì thường, nên

không thể suy nghĩa bàn luận là bậy.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Được như thế, gọi là không lui sụt. Không như vậy tức là lui sụt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nêu nghiệp của ba mươi hai tướng để khuyên lập hạnh. Vì nghĩa này, nên nói rộng về sự lui sụt, không lui sụt.”

“Do thường này nên không thể suy nghĩa bàn luận” cho đến “Vì không thấy nên không được Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quả nghiệp tức chúng sinh, tức tánh của chánh nhân, gọi là thường, nghĩa là vì phiền não, nên gọi là thường. Phiền não đoạn thường, nghĩa là ở trên nói nhân quả đều thường, nhưng chưa phân tích thường có nhân dài, ngắn. Do kiết hoặc nên là thường. Khi kiết hoặc hết thì nhân diệt. Quả do không có hoặc nên là thường. Vì thường, nên không thay đổi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Một thuyết đã khen ngợi xong, nói tất cả chúng sinh và Phật tánh, nghiệp quả, cảnh giới của Chư Phật, đều không thể suy nghĩa bàn luận. Bốn pháp như quả Phật... dù là thường, nhưng vì chúng sinh khởi phiền não, bị nghiệp chướng che lấp, nên thường si mê, không có hiểu biết, cho đến điên đảo, làm sao chẳng phải thường?”

Như trên nói về tính chất thường của phiền não, nghĩa là chính nói ra đoạn văn này. Đầu cuối bị dứt trừ, nên nói là phiền não đoạn, thường gọi là vô thường.”

